

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Minh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Lưu Thị P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Minh H và chị Lưu Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lưu Minh Đ, sinh ngày 22/3/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng (*mỗi tháng một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Lưu Minh Đ đủ 18 tuổi. P thức cấp dưỡng theo tháng định kỳ vào ngày mùng 01 hàng tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lưu Minh H và chị Lưu Thị P xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lưu Minh H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm lý hôn là 150.000 đồng và phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005046 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ án phí. Chị Lưu Thị P không phải nộp án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã Thượng Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Ngọc Thúc**